

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Vũ Đức D, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Khu 5, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Kim H, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Khu 11, xã P, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Bùi Thị Kim H có nghĩa vụ trả cho anh Vũ Đức D tổng số tiền nợ gốc là: 356.710.000đ (ba trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

2.2. Thời hạn thanh toán và số tiền thanh toán cụ thể như sau:

- Từ tháng 3 năm 2021 đến ngày 01/4/2022, chị H sẽ thanh toán cho anh Doãn số tiền là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

- Từ tháng 5 năm 2022 đến ngày 01/4/2023, chị H sẽ thanh toán cho anh Doãn số tiền là: 306.710.000đ (ba trăm linh sáu triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Anh D không yêu cầu chị H phải trả lãi suất cho toàn bộ số tiền gốc nêu trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu chị H chưa trả được số tiền theo thỏa thuận, anh D có đơn yêu cầu thi hành án thì chị H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. *Về án phí dân sự sơ thẩm* : Chị H, anh D tự nguyện nhận mỗi người sẽ nộp $\frac{1}{2}$ trong tổng số tiền án phí phải nộp. Tổng số tiền án phí phải nộp là: 8.916.000đ (tám triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng).

- Số tiền án phí anh D phải nộp là: 4.458.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng). Tiền án phí anh D phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.917.000đ (tám triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2019/0001700 ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận anh D đã nộp đủ đã nộp đủ. Hoàn trả lại cho anh D số tiền là: 4.459.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

- Số tiền án phí chị H phải nộp là: 4.458.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Ninh;
- THADS huyện Phù Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, V. Phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân